

**Bản án số 25/2020/HC-PT  
Ngày 04/9/2020**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Ngô Tiến Phong.**

*Các Thẩm phán:*

**Bà: Nguyễn Thị Thanh Huyền**

**Bà Bùi Thị Thu Hồng.**

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Nguyễn Thị Hằng**, Thư ký.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**

**Ông Trần Chí Thành**- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2019/TLPT- HC ngày 04 tháng 9 năm 2019 về “Hủy bỏ quyết định hành chính và hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã V”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 88/2020/QĐPT- HC ngày 28 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2020/QĐ-PT ngày 19/5/2020; thông báo mở lại phiên tòa số 148/TB-TA ngày 11/8/2020 giữa:

**Người khởi kiện: Ông Nguyễn Cao T, sinh năm 1965, vắng mặt.**

*Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị M (Tức Thủy) , sinh năm 1974 ; cùng trú tại: Khu Trung, thôn D, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội; quan hệ: Là em dâu, có mặt.*

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:**

*Luật sư Phạm Đ- Văn phòng Luật sư P, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.*

**Người bị kiện:**

**1. Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.**

*Địa chỉ trụ sở: Xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.*

*Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu S, chức vụ: Chủ tịch UBND xã V.*

**2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, TP. Hà Nội.**

*Địa chỉ : Xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.*

*Người đại diện theo ủy quyền của UBND xã V và Chủ tịch UBND xã V: Ông Ngô Tuấn P – Chức vụ : Phó Chủ tịch UBND xã V.*

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía ông T có kháng cáo:**

**1. Bà Nguyễn Thị M (Tức Thủy), sinh năm 1974, có mặt;**

**2. Bà Cao Thị Q (Tức Thơm), sinh năm 1968, có mặt;**

**3. Ông Nguyễn Cao T, sinh năm 1971, có mặt;**

**4. Bà Ngô Thị M, sinh năm 1973, có mặt;**

**5. Chị Cao Thị H, sinh năm 1992, vắng mặt;**

**6. Anh Cao Duy H, sinh năm 1997, vắng mặt;**

**7. Chị Cao Thị L, sinh năm 1992, vắng mặt;**

**8. Chị Cao Thị Ngọc A, sinh năm 1996, vắng mặt;**

*Cùng trú tại: Khu Trung, thôn D, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.*

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:**

*Ông Ngô Văn V, sinh năm 1959 ; trú tại: Khu Trung, thôn D, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội, có yêu cầu xử án vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Năm 1993 hộ gia đình cụ Nguyễn Cao M được UBND xã V chia ruộng khoán theo Nghị định 64/CP gồm 7 thửa ruộng đất tại các xứ đồng; trong đó có thửa ruộng 444m<sup>2</sup> tại xứ đồng Công Hầu, khu Trung, thôn D.

Ngày 08/6/1998 sau khi thỏa thuận để tiện việc sử dụng cụ Nguyễn Cao M (Bố đẻ ông Nguyễn Cao T) và cụ Ngô Văn X (Bố đẻ ông Ngô Văn V) đã làm giấy thỏa thuận đổi đất canh tác cho nhau vĩnh viễn cùng ở xứ đồng Công Hầu, cụ thể: Gia đình cụ X được canh tác trên ruộng có diện tích 444m<sup>2</sup> (Sát nhà ông V) của gia đình cụ M; gia đình cụ M được canh tác trên ruộng có diện tích 408m<sup>2</sup> (Sát Ao Ma lẻ) của gia đình cụ X.

Giấy giao kèo đổi đất còn được ông Nguyễn Công T- Trưởng khu Trung, thôn D, ký xác nhận ngày 03/7/1998; ông Nguyễn Đình L - Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp D, ký và đóng dấu ngày 09/7/1998 (Thời gian này Hợp tác xã nông nghiệp đang được giao việc quản lý các ruộng đất). Sau việc đổi đất trên, xã V đã

vào lại sổ mục kê quản lý ruộng đất thể hiện ruộng đất của mỗi bên đã đổi (BL-366); hai hộ gia đình đã quản lý sử dụng phần đất đã đổi ổn định lâu dài từ năm 1998 đến nay (Đối với gia đình ông T sử dụng đến năm 2017 và bỏ hoang từ đó đến nay).

Năm 2000, UBND xã V đã quy hoạch chân ruộng 444 m<sup>2</sup> mà gia đình cụ X đang quản lý (Sau đổi) thành quỹ đất công do UBND xã quản lý và thông báo cho gia đình cụ X biết phần đất này không được làm sổ đỏ. Tiếp đó UBND xã V đã thỏa thuận với gia đình cụ X đổi ruộng 444 m<sup>2</sup> ở cánh đồng Cổng Hàu trên, sang diện tích 360 m<sup>2</sup> tại xứ đồng Độc Cầm để gia đình cụ X canh tác. Gia đình cụ X đồng ý đã nhận ruộng và quản lý sử dụng ổn định ruộng canh tác tại xứ đồng Độc Cầm từ năm 2000 đến nay; ruộng đổi với UBND xã đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Ngô Văn Kh (Con trai cụ X- BL367).

Năm 2009, cụ Nguyễn Cao M (Khi đó còn sống) đã ủy quyền cho ông Nguyễn Cao T đại diện hộ gia đình kê khai làm thủ tục cấp và đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 458898 ngày 15/9/2009 trong giấy có thể hiện cả phần ruộng tại cánh đồng Cổng Hàu là 444 m<sup>2</sup> đã đổi cho hộ gia đình cụ X nhưng các bên cũng không có ý kiến gì.

Sau khi dồn điền đổi thửa năm 2013, các hộ gia đình ở thôn T có làm đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp mới cho phù hợp với thực tế. Ngày 10/10/2016 hộ gia đình nhà anh Nguyễn Cao T vẫn kê khai diện tích ruộng 444 m<sup>2</sup> tại xứ đồng Cổng Hàu và được Chủ tịch UBND xã V xác nhận (BL 203). Căn cứ vào đơn xác nhận trên UBND huyện Đ cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người đại diện ông Nguyễn Cao T (Các thành viên được giao đất Nguyễn Cao M(đã chết), cụ Ngô Thị Đ (đã chết), ông Nguyễn Cao T, bà Ngô Thị M, chị Cao Thị H, anh Cao Duy H) số CE 624632 ngày 31/12/2016; trong đó vẫn thể hiện có 444 m<sup>2</sup> đất sản xuất nông nghiệp tại xứ đồng Cổng Hàu, thôn T, xã V. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới, năm 2017 hộ gia đình anh Nguyễn Cao T không canh tác sử dụng phần ruộng 408 m<sup>2</sup> mà cụ M đã đổi với cụ X từ năm 1998 nữa mà bỏ hoang.

Ngày 25/12/2017 ông Nguyễn Cao T đã làm đơn đề nghị UBND xã V hòa giải và giải quyết yêu cầu ông Ngô Văn V (Con trai cụ Ngô Văn X) di chuyển toàn bộ cây cối trên phần diện tích 444m<sup>2</sup> đất tại xứ đồng Cổng Hàu để trả lại đất cho gia đình ông T, nhưng UBND xã không giải quyết, mà ban hành Công văn số 08/CV-UBND ngày 15/01/2018 với nội dung "*Khi thực hiện chia ruộng theo Nghị định 64/CP, hộ gia đình ông T và hộ gia đình ông V đều được giao 1 thửa đất sản xuất nông nghiệp tại xứ đồng Cổng Hàu - thôn T. Tuy nhiên để tiện canh tác, hai*

*hộ đã thỏa thuận đổi vị trí ruộng được giao cho nhau, việc trao đổi này là sự tự nguyện giữa hai bên và đã được tiểu ban giao ruộng 64 thời kỳ năm 2000 nhất trí công nhận. Từ năm 2000 đến khi thực hiện việc dồn điền đổi thửa, hai hộ gia đình vẫn quản lý sản xuất trên phần ruộng đúng hiện trạng các hộ đang sử dụng ».*

Do thửa ruộng có diện tích 444m<sup>2</sup> đã đổi cho gia đình cụ X là đất công nên ngày 04/5/2018, UBND xã V đã đồng ý để người dân xóm L đổ bê tông lên một phần diện tích đất trên làm sân chơi thể thao; gia đình ông T đã mang vật liệu đến rào phần đất lại và đào hố trồng cây. Ngày 05/5/2018 UBND xã V đã lập biên bản vi phạm hành chính số 18/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Cao T.

Ngày 05/5/2018, ông Nguyễn Cao T tiếp tục có đơn đề nghị UBND xã V với hai nội dung: Kiến nghị lấy lại diện tích đất, vị trí đất đã đổi cho gia đình ông Ngô Văn V từ năm 1998 và trình báo việc một số bà con xóm L chiếm đoạt, hủy hoại tài sản là quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình ông. Ngày 14/5/2018 UBND xã V đã có Công văn số 44/CV-UBND trả lời: *«Về nội dung đơn kiến nghị lấy lại diện tích, vị trí đất đã đổi cho ông Ngô Văn V từ năm 1998 UBND xã đã giải quyết và có văn bản trả lời số 08/CV-UBND ngày 15/01/2018, kiến nghị của ông Nguyễn Cao T là không có cơ sở giải quyết. Đối với vị trí đất một số bà con xóm L đổ bê tông là diện tích đất công do UBND xã quản lý. Do chưa sử dụng nên sau khi nhân dân xóm L có đơn xin được mượn một phần đất tập thể làm sân thể thao phục vụ nhu cầu sinh hoạt chung của xóm ngõ, khi nào UBND xã sử dụng, bà con xóm sẽ trả lại mặt bằng để UBND xã quản lý, được sự đồng ý của UBND xã, bà con xóm L đã san lấp và đổ bê tông ngày 05/5/2018. Tuy nhiên hộ gia đình ông bà đã gây cản trở, dựng hàng rào trên diện tích đất công do tập thể quản lý. Việc ông bà có đơn trình báo một số bà con xóm L chiếm đoạt, hủy hoại tài sản là quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình là không đúng. Hiện nay gia đình ông bà có hành vi chiếm đất công, tự dựng hàng rào trên diện tích đất do UBND xã quản lý là vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Yêu cầu hộ gia đình ông bà tháo dỡ công trình vi phạm trên diện tích đất công, trả lại hiện trạng ban đầu để UBND xã quản lý. Nếu hộ gia đình ông bà cố tình không thực hiện, UBND xã sẽ lập hồ sơ xử lý theo qui định».*

Hộ gia đình ông Nguyễn Cao T không thực hiện việc tháo dỡ công trình vi phạm trên diện tích đất công, nên ngày 16/8/2018 Chủ tịch UBND xã V tiếp tục ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 25/QĐ-KPHQ đối với ông Nguyễn Cao T, buộc ông Nguyễn Cao T phải tự tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm tại diện tích đất 444 m<sup>2</sup> tại xứ đồng Cồng Hâu, thôn T, xã V, buộc khôi phục lại tình trạng đất trước khi vi phạm trong thời hạn 10 ngày. Nhưng gia đình ông T không thực hiện, nên ngày 28/8/2018 Chủ tịch UBND xã V tiếp tục

ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 24/QĐ-CCXP buộc ông Nguyễn Cao T phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng, di chuyển tài sản, vật kiến trúc trên diện tích đất vi phạm tại xứ đồng Cồng Hàu, thôn T, xã V để đảm bảo thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 25/QĐ-KPHQ ngày 16/8/2018.

Không đồng ý với quyết định của UBND xã V, ngày 16/5/2018 ông Nguyễn Cao T đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Đ yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch UBND xã V thu hồi hủy bỏ Công văn số 08/CV-UBND ngày 15/01/2018 và Công văn số 44/CV-UBND ngày 14/5/2018 của UBND xã V. Ngày 28/8/2018 ông T khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch UBND xã V thu hồi hủy bỏ Biên bản vi phạm hành chính số 18/BB-VPHC ngày 05/5/2018; Thu hồi hủy bỏ Quyết định số 25/QĐ-KPHQ ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND xã V. Ngày 07/9/2018 ông T khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch UBND xã V thu hồi hủy bỏ Quyết định số 24/QĐ-CCXP ngày 28/8/2018 của Chủ tịch UBND xã V; Yêu cầu UBND xã ngừng việc cưỡng chế để chờ kết quả giải quyết của Tòa án. Ngày 13/9/2018 ông T khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch UBND xã V thu hồi hủy bỏ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND xã V. Ngày 25/9/2018 ông T khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch UBND xã V bồi thường thiệt hại 10 triệu đồng.

\* **Người bị kiện:** Ông Ngô Tuấn P - Phó Chủ tịch UBND xã V - Đại diện ủy quyền của người bị kiện là UBND xã V và Chủ tịch UBND xã V đã trình bày như nội dung trên.

\* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Ngô Văn V trình bày như nội dung trên và cho biết, thửa ruộng 408 m<sup>2</sup> tại Cánh đồng Cồng Hàu mà bố ông đã đổi cho cụ M, thì gia đình cụ M vẫn đang quản lý và sử dụng, còn cụ thể sử dụng như thế nào ông không quan tâm. Ông cho rằng việc đổi ruộng của 02 gia đình thỏa thuận đổi vĩnh viễn là đã xong nên gia đình ông T không có quyền lợi gì trên thửa ruộng 444 m<sup>2</sup> đó nữa; thực tế thửa ruộng 444 m<sup>2</sup> gia đình ông đã đổi cho UBND xã từ năm 2000 và đất đó hiện là đất công. Ông không quan tâm đến đơn khởi kiện trên của gia đình ông T.

Trong thời gian trước, xã chưa sử dụng đến thửa đất trên nên ông đã sử dụng để ươm cây giống lâu năm và hiện trên đất vẫn đang còn 05 cây cau vua. Ông đi thoát ly nên không đứng tên ruộng mà ruộng là mang tên của bố ông và em trai ông là Ngô Văn Kh.

\* **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Cao T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía ông T cùng trình bày, khi hai cụ M và cụ X đổi đất cho nhau thì diện tích đất tại xứ đồng Cồng Hàu của cụ M là 444m<sup>2</sup>, diện tích đất của cụ X cũng tại xứ đồng Cồng hàu (Cạnh ao Ma Lè) là 408m<sup>2</sup>. Căn cứ theo Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 624632 ngày 31/12/2016 đã cấp cho gia đình ông trong đó có diện tích đất tại xứ đồng Cồng Hàu là 444m<sup>2</sup>, do vậy ông T cho rằng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình ông được cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xứ đồng Cồng Hàu là diện tích đất nông nghiệp gia đình đã được Hợp tác xã giao từ trước năm 1998, do vậy nên ông T mới đề nghị UBND xã V giải quyết tranh chấp yêu cầu gia đình ông Ngô Văn V (con trai cụ X) trả lại phần diện tích đất trước đây hai cụ M và X đã đổi cho nhau. Vì đất đã cấp cho gia đình ông thể hiện trong sổ nên ông T khẳng định đất đó không phải là đất công.

**Tại Bản án số 01/2019/HC-ST ngày 02/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định: Xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Cao T về yêu cầu thu hồi, hủy bỏ các văn bản: Công văn số 08/CV ngày 15/01/2018 và Công văn số 44/CV ngày 14/5/2018 của UBND xã V về việc trả lời đơn; Biên bản vi phạm hành chính số 18 ngày 05/5/2018; Quyết định số 25/QĐ-KPHQ ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND xã V về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 24/QĐ-CCXP ngày 28/8/2018 của Chủ tịch UBND xã V về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Cao T đối với Chủ tịch UBND xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

*Ngoài ra Tòa án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định của pháp luật.*

***Ngày 11/7/2019 ông Nguyễn Cao T và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía mình đã nộp đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm trên theo hướng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu trong đơn khởi kiện.***

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện và bà Nguyễn Thị M (tức Thủy) đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía ông T có mặt gồm: Bà Cao Thị Q (tức Thơm), ông Nguyễn Cao T, bà Ngô Thị M vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự trên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc Chủ tịch UBND xã V: Thu hồi, hủy bỏ Công văn số 08/CV-UBND ngày 15/01/2018; Công văn số 44/CV-UBND ngày 14/5/2018; Biên bản vi phạm hành chính số 18 ngày 05/5/2018; Quyết định số 25/QĐ-KPHQ ngày 16/8/2018; Quyết định số 24/QĐ-CCXP ngày 28/8/2018 và buộc UBND xã V tháo dỡ toàn bộ sân bê tông đã cho bà con xóm L đổ làm sân chơi để trả lại đất nguyên trạng cho gia đình ông T quản lý, sử dụng; đồng thời buộc Chủ tịch UBND xã V phải bồi thường thiệt hại là

20.770.000 đồng.

Ngoài ra, luật sư còn cho rằng thỏa thuận đổi đất giữa cụ M và cụ X là vô hiệu vì: Cụ X không có đất và không đứng tên quyền sử dụng đất nào mà đất lại mang tên ông Kh. Đề nghị đưa UBND huyện Đ vào tham gia tố tụng vv....

- Ông Ngô Tuấn P không chấp nhận việc sửa đổi hay hủy bỏ các Văn bản hành chính, Quyết định hành chính nêu trên cũng như việc bồi thường thiệt hại mà người khởi kiện yêu cầu. Ông P cho rằng thửa ruộng 444 m<sup>2</sup> tiếp giáp với nhà ông V đã thuộc đất công từ năm 2000, đây không phải là đất thuộc quyền quản lý và sử dụng của hộ gia đình nhà ông Nguyễn Cao T nên mọi hành vi xâm phạm của hộ gia đình ông T đối với thửa đất trên là vi phạm pháp luật. Còn việc UBND huyện Đ đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 624632 ngày 31/12/2016 cho hộ gia đình ông T trong đó vẫn thể hiện có 444 m<sup>2</sup> đất sản xuất nông nghiệp tại xứ đồng Cồng Hàu, thôn T, xã V là do nhầm lẫn; UBND xã đang kiến nghị UBND huyện Đ sửa lại nội dung này thay cho 408 m<sup>2</sup> đất sản xuất nông nghiệp tại xứ đồng Cồng Hàu của hộ gia đình ông T để phù hợp với thực tế.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật về tố tụng Hành chính.

- Về nội dung: Sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Hà Nội đã đề nghị với HĐXX:

*Thứ nhất:* Việc đổi đất nông nghiệp giữa hai gia đình cụ Nguyễn Cao M và cụ Ngô Văn X tại xứ đồng Cồng Hàu có giá trị về pháp lý. Năm 2000 diện tích đất cụ M đổi cho cụ X đã được qui hoạch làm đất công và sau đó cụ X đã đổi với UBND xã để nhận thửa ruộng tại cánh đồng Độc Cầm.

*Thứ hai:* Do đây đã là đất công nên ông T có đơn yêu cầu UBND xã hòa giải tranh chấp đất đai để lấy lại thửa ruộng trước khi đổi là không có căn cứ.

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành các văn bản của UBND xã V, thẩm quyền trình tự thủ tục ban hành các Quyết định của Chủ tịch UBND xã Việt Hùng trên là đúng theo qui định của pháp luật nên không phát sinh trách nhiệm bồi thường theo quy định.

Đối với yêu cầu đưa UBND huyện Đ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, do UBND huyện là cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không cần thiết.

Từ các vấn đề trên đề nghị: Bác kháng cáo của ông Nguyễn Cao T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía ông T ; Giữ nguyên các Quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HCST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về hình thức:** Đơn kháng cáo bản án gửi ngày 11/7/2019 của ông Nguyễn Cao T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía ông đều nằm trong hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với nội dung vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử phúc thẩm.

[2] **Về Nội dung:** Ngày 08/6/1998, sau khi tự nguyện thỏa thuận, 02 cụ Nguyễn Cao M (Bố đẻ ông Nguyễn Cao T) và cụ Ngô Văn X (Bố đẻ ông Ngô Văn V) đã lập giấy ký nhận để làm cơ sở thực hiện cho sau này việc đổi đất canh tác cho nhau vĩnh viễn giữa 02 gia đình cùng ở xứ đồng Cồng Hàu để tiện canh tác cho mỗi bên, cụ thể: Gia đình cụ X được canh tác trên ruộng có diện tích 444m<sup>2</sup> (Sát nhà ông V) của gia đình cụ M; gia đình cụ M được canh tác trên ruộng có diện tích 408m<sup>2</sup> (Sát Ao Ma lẻ) của gia đình cụ X.

Giấy thỏa thuận giao kèo trên của 02 cụ còn được ông Nguyễn Công T- Trưởng khu T, thôn D, ký xác nhận ngày 03/7/1998; ông Nguyễn Đình L - Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp D, ký và đóng dấu ngày 09/7/1998 (Thời gian này HTX Nông nghiệp D được giao quản lý ruộng đất). Sau việc đổi đất trên, UBND xã V đã vào sổ địa chính xã thể hiện rõ đất 444 m<sup>2</sup> tại cánh đồng Cồng Hàu là của gia đình cụ X, đã được gia đình cụ M đổi cho và ngược lại (BL- 366). Năm 2000 UBND xã V đã quy hoạch thửa ruộng 444 m<sup>2</sup> mà gia đình cụ X đang canh tác thành quỹ đất công do UBND xã quản lý và thông báo cho gia đình cụ X biết «Thửa đất này không được làm sổ đỏ cho người sử dụng đất». Tiếp đó, UBND xã V đã thỏa thuận với gia đình cụ X đổi ruộng 444 m<sup>2</sup> ở cánh đồng Cồng Hàu trên, sang diện tích 360 m<sup>2</sup> tại xứ đồng Dộc Cầm để gia đình cụ X canh tác; gia đình cụ X đồng ý đã nhận ruộng quản lý canh tác ổn từ năm 2000 đến nay. Ruộng này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Ngô Văn Kh (Con trai cụ X- BL367).

Nay ông T và gia đình đề nghị lấy lại đất đã đổi, không được chấp nhận, ông T và các thành viên trong gia đình đã có các hành vi lấn chiếm, chống đối nên đã được UBND xã và Chủ tịch UBND xã ra các văn bản và Quyết định hành chính để giải thích và ngăn chặn; không đồng ý với các văn bản và quyết định hành chính trên ông T đã khởi kiện vụ án hành chính.

[3] Thấy việc thỏa thuận đổi ruộng cho nhau giữa 02 gia đình trong vụ án này gần tương tự như Án lệ số 15/2017/AL ngày 14/12/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử lấy án lệ trên để làm cơ sở giải quyết.

Xét việc đổi ruộng cho nhau có giá trị pháp lý và được pháp luật nhà nước công nhận, nó xuất phát từ nhu cầu tiện ích sử dụng và tự nguyện thống nhất của 02 bên gia đình. Việc đổi đất vĩnh viễn cho nhau đã được lập thành văn bản và được xác nhận của cơ quan quản lý ruộng đất lúc bấy giờ và thực tế các bên đã thực hiện sử dụng ổn định từ năm 1998 đến nay. Hộ gia đình cụ X- ông V còn cải tạo lại đất cho phù hợp với việc sử dụng đất của mình để ươm cây lâu năm và kể từ năm 2000 đến nay đã đổi đất cho UBND xã V ra vị trí khác. Nay thửa ruộng 444 m<sup>2</sup> ở cánh đồng Công Hậu là đất công do UBND xã V quản lý; gia đình cụ X- ông V cũng như gia đình ông Nguyễn Cao T không còn quyền lợi gì trên mảnh đất đó, ngoại trừ ông V còn 05 cây cau vua.

Ông Nguyễn Cao T (Con trai cụ M), là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của cụ Nguyễn Cao M để lại, đúng ra ông phải là người nghiêm túc thực hiện thỏa thuận đó. Nhưng khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Có sự nhầm lẫn) ông lại cùng các thành viên khác trong gia đình mình có các hành vi xâm phạm và lấn chiếm đất đai gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi UBND xã V ra văn bản trả lời, nhưng ông không thực hiện mà lại có những hành vi không đúng mực, buộc Chủ tịch UBND xã phải có các quyết định hành chính khác cho phù hợp với thực tế để ngăn chặn là đúng với quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Cao T và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía ông thì thấy: Nay gia đình ông Nguyễn Cao T không còn quyền lợi gì trên thửa đất đó, nên mọi hành vi đòi hỏi, lấn chiếm, xâm phạm của ông T và các thành viên khác trong gia đình ông là trái pháp luật. UBND xã V ra các Văn bản và quyết định như: Công văn số 08/CV ngày 15/01/2018 và Công văn số 44/CV ngày 14/5/2018 của UBND xã V về việc trả lời đơn; Biên bản vi phạm hành chính số 18 ngày 05/5/2018; Quyết định số 25/QĐ-KPHQ ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND xã V về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 24/QĐ-CCXP ngày 28/8/2018 của Chủ tịch UBND xã V về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, để giải thích và kịp thời ngăn chặn là đúng với quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu bồi thường vật chất của ông T đưa ra không có căn cứ.

Do vậy, kháng cáo của ông Nguyễn Cao T và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía ông T không được chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu đưa UBND huyện Đ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy UBND huyện Đ không có liên quan gì và không cần thiết nên không chấp nhận yêu cầu trên.

[6] Quá trình xét xử thấy cần kiến nghị với UBND huyện Đ sửa đổi trong phần nội dung trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 624632 ngày 31/12/2016 đã cấp cho người đại diện ông Nguyễn Cao T cụ thể: Cần thể hiện tại mục đất sản xuất nông nghiệp tại xứ đồng Cống Hầu, thôn T, xã V là 408m<sup>2</sup>, thay cho 444 m<sup>2</sup> để phù hợp với thực tế.

- Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Cao T không được chấp nhận nên ông phải chịu án phí Hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Bộ luật tố tụng Hành chính; Án lệ số 15/2017/AL ngày 14/12/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.*

*Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 86; Điều 87; Điều 88 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ qui định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ qui định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước;*

*Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.*

### **Xử v án sơ thẩm:**

I. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Cao T và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía ông T. Giữ nguyên Bản án số 01/2019/HC-ST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội cụ thể:

1.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Cao T về yêu cầu thu hồi, hủy bỏ các văn bản: Công văn số 08/CV ngày 15/01/2018 và Công văn số 44/CV ngày 14/5/2018 của UBND xã V về việc trả lời đơn; Biên bản vi phạm hành chính số 18 ngày 05/5/2018; Quyết định số 25/QĐ-KPHQ ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND xã V về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 24/QĐ-CCXP ngày 28/8/2018 của Chủ tịch UBND xã V về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Cao T đối với Chủ tịch UBND xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

1.3. Kiến nghị với UBND huyện Đ sửa đổi trong phần nội dung của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 624632 ngày 31/12/2016 đã cấp cho người

đại diện ông Nguyễn Cao T cụ thể: Cần thể hiện tại mục đất sản xuất nông nghiệp tại xứ đồng Công Hầu, thôn T, xã V là 408m<sup>2</sup>, thay cho 444 m<sup>2</sup> để phù hợp với thực tế.

2. *Về án phí:* Ông Nguyễn Cao T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Số tiền án phí trên được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008695 ngày 12/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

- *Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.*

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Tiến Phong**